

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 123/2020/HS-ST

Ngày 01 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Môn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Ngô Thanh B, sinh năm 1973; tên gọi khác: Nam; nơi ĐKKHKT: Số nhà A, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân An, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1947; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 31/HSPT ngày 17/4/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đầu thú ngày 11/4/2020, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại.

2- Họ và tên: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Số nhà 14, ngõ 33, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H,

sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là chị Lê Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án:

+Tại Bản án số 20/HSST ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 37/HSST ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 350.000 đồng), tổng hợp hình phạt với bản án số 20 ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 1 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ 11/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

3- Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Thôn Đồi Nền, xã Đình Trì, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thảo, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Hoàng Thị Luật, sinh năm 1932 (đã chết); gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; bị cáo có vợ là chị Bùi Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 32/2010/HSST ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 17/4/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Gá bạc”.

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang trong vụ án khác.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:*

- Anh Vương Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hứa Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Triệu Văn V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

(Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 33, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà A, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh B, sinh năm 1973 ở số nhà A, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988 trú tại số nhà 14, ngõ 33, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và biết T là người mới đi tù về chưa có việc làm nên đã rủ T cùng đi trộm cắp chó, T đồng ý. Do có quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã D, thành phố B từ trước và biết Đ có nhận thu mua chó, mèo nên B đã gặp Đ để trao đổi bàn bạc là B sẽ đi trộm cắp chó đem về bán cho Đ. Đ đồng ý và thỏa thuận sẽ mua chó với giá 72.000 đồng/1kg đối với chó còn sống, nếu chó chết thì chỉ mua với giá 50.000 đồng/1kg. Sau đó vài ngày, B đem quần áo, giày thể thao lên nhà Đ để khi nào đi trộm cắp thì lên thay. Đ chuẩn bị công cụ để cho B đi trộm cắp gồm xăng xe, bao tơ rứa, băng dính đen. B bảo T chuẩn bị kích điện, gây thủng lủng. Khoảng 03 giờ ngày 08/4/2020, B gọi điện cho T đến nhà Đ để đi trộm cắp. Sau đó B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter đăng ký biển kiểm soát 99G1-080.14 nhưng không đeo biển kiểm soát, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 98B3-108.44 đến nhà Đ. Khi cả hai đến nơi thì Đ từ nhà ở sang nhà làm hàng bên cạnh (do gia đình Đ thuê của hàng xóm) mở cửa cho B và T vào thay quần áo. T lắp kích điện vào B ắc quy xe mô tô của B còn B lấy can xăng để tại nhà Đ đổ vào xe mô tô, Đ đưa cho T 2 chiếc bao tơ rứa, cuộn băng dính đen để dán mồm chó. Sau đó, B điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter không đeo biển kiểm soát chở T ngồi sau xe đi trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang phát hiện thấy 1 con chó lông màu đen, khoảng 20kg của gia đình anh Vương Văn H, sinh năm 1991 chạy trên đường, B điều khiển xe mô tô đi sát con chó, T ngồi sau xe dùng gây thủng lủng đưa vào cổ chó và bấm kích điện làm con chó bất tỉnh, B điều khiển xe đi khoảng 30m thì dừng lại. T dùng băng dính quấn quanh mồm chó rồi đút chó vào bao tơ rứa để ở bụng xe. Sau đó B tiếp tục điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Đ,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng đậm, khoảng 20kg của nhà anh Hứa Văn T, sinh năm 1984 ở Bản P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đang đi ở sườn đường, B điều khiển xe mô tô đi sát con chó, T ngồi sau xe dùng gậy thông lọng vào cổ chó và bấm kích điện làm con chó bất tỉnh, B điều khiển xe đi khoảng 40m thì dừng lại. T dùng băng dính quấn quanh mõm chó rồi đút chó vào bao tơ rứa để ở bụng xe. Sau đó B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện 1 con chó lông màu vàng khoảng 20kg của gia đình anh Triệu Văn V, sinh năm 1972 đang đi ngoài đường, vẫn với thủ đoạn cách thức như trên T và B đã trộm cắp được con chó của anh V, sau đó cho vào bao tơ rứa để ở bụng xe. Sau khi trộm cắp được 3 con chó thì B và T đi thẳng về nhà Đ. Tại đây, T tháo B kích, thông lọng cất vào trong gian nhà làm hàng của gia đình Đ. B bỏ chó ra để cân thì phát hiện 1 con chó lông màu vàng bị chết. Đ bảo Bùi Thị H là vợ Đ cân chó và trả tiền cho B. H đã đưa cho B 3.300.000 đồng, sau đó B đưa cho Đ 100.000 đồng tiền xăng, chia cho T 1.600.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng đã ăn tiêu hết. Sau khi mua 3 con chó thì H nhốt 2 con chó vào lồng bằng kim loại, con chó bị chết đã thịt bán ngay trong ngày 08/4/2020.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 08/4/2020, Nguyễn Đình Đ, Bùi Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang về hành vi gá bạc. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình Đ, thu giữ những đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi trộm cắp chó.

Ngày 11/4/2020, cháu Nguyễn Thanh H sinh năm 2001 là con của Nguyễn Đình Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con chó loại chó ta, lông màu đen, bốn chân có lông màu vàng hiện đang sống (kiểm tra trọng lượng là 19kg); 01 con chó loại chó ta, lông màu vàng hiện đang sống (kiểm tra trọng lượng là 20kg) và 01 chiếc lồng bằng kim loại đã qua sử dụng.

Ngày 11/4/2020, Ngô Thanh B và Nguyễn Mạnh T đến Công an thành phố B đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Thanh B và Nguyễn Mạnh T, kết quả thu giữ những đồ vật tài sản sau đây:

- Thu giữ tại nhà B: 01 con dao tự chế đầu nhọn dài 50cm, chuôi gỗ dài 36cm; 01 dao tự chế, đầu nhọn dài 47cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm; 01 máy nạp ắc quy; 01 đèn pin màu đen; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô BKS 30A-272.17; 01 giấy bán xe của cửa hàng xe máy Hoàng Hiệp, thành phố B; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei 355372084609423; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số Imei 358201545608459.

- Thu giữ tại nhà T: 01 điện thoại di động Masstel màu đen có số Imei 358460087785; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám có số Imei

359237069414725; 01 chiếc đèn pin màu đen ký hiệu WFL-403; 01 đăng ký xe mô tô số 133833 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/11/2017; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng đen biển kiểm soát 98B3-108.44.

Ngày 12/4/2020 anh Vương Văn H, Hứa Văn T, Triệu Văn V đã có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 13/4/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 99G1-080.14 của Ngô Thanh B do anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 ở số 26 tổ 1, phường T, thành phố B giao nộp (xe do B gửi anh T.

Tại kết luận định giá số 248, 249, 250/KL-HĐĐG ngày 13/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố B kết luận: 01 con chó đực, giống chó ta, lông màu đen có trọng lượng 19kg trị giá 1.710.000 đồng; 01 con chó đực, giống chó ta, lông màu vàng có trọng lượng 20kg có trị giá 1.800.000 đồng; 01 con chó cái, giống chó ta, lông màu vàng đậm, có trọng lượng 20kg có trị giá 1.800.000 đồng (từ bút lục 51-56)

Ngày 13/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Vương Văn H và anh Hứa Văn T tài sản bị trộm cắp, còn con chó của anh Triệu Văn V hiện không còn, Ngô Thanh B đã tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 2.000.000 đồng, đến nay anh H, anh T và anh V không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Bùi Thị H có hành vi mua 03 con chó do Ngô Thanh B và Nguyễn Mạnh T trộm cắp nhưng H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Đến nay H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với tài sản đồ vật thu giữ trên, quá trình điều tra xác định 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-272.17; 01 giấy bán xe của cửa hàng xe máy Hoàng Hiệp, thành phố B không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Ngô Thanh B, còn lại toàn bộ đồ vật thu giữ đã được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 129/KSĐT ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Các bị hại là anh Triệu Văn V, anh Vương Văn H và anh Hứa Văn T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như cáo trạng nêu và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H, chị Lê Thị L, chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận nội dung cáo trạng nêu là đúng. Chị H khai chiếc

xe YAMAHA Exciter biển kiểm soát 99G1-080.14 là của chị, do chị mua cuối năm 2019, tối 07/4/2020 bị cáo B là chồng chị nói mượn xe đi có việc, sau này xảy ra sự việc được thông báo chị mới biết B mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội, nay chị xin được trả lại xe để làm phương tiện đi lại. Chị L khai chiếc xe YAMAHA Exciter biển kiểm soát 98B3-108.44 là của chị mua đăng ký tên chính chủ của chị, bị cáo T là chồng chị có dùng xe đi làm hàng ngày, sự việc T thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/4/2020 chị không nắm được, nay chiếc xe bị tạm giữ trong vụ án, chị xin nhận lại xe này. Chị H khai sáng ngày 08/4/2020 chị mua 03 con chó do bị cáo B và bị cáo T bán nhưng chị không biết các bị cáo đi bắt trộm chó về bán cho chị nên chị mới mua, nay chị không có yêu cầu gì về dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến ngày 26/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 11/4/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc lồng bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ kích điện có nối với 1 cần, quần bằng dính màu đen, đầu có móc thòng lọng; 34 cuộn băng dính màu đen; 01 can màu trắng loại 10 lít, nắp màu xanh bên trong chứa 1/3 chất lỏng (xăng); 02 hộp màu xanh chứa ít xăng; 01 phễu màu đỏ.

- Trả lại bị cáo B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei 355372084609423; 01 con dao tự chế đầu nhọn dài 50cm, chuôi gỗ dài 36cm; 01 dao tự chế, đầu nhọn dài 47cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm; 01 máy nạp ắc quy; 01

đèn pin màu đen. Nhưng tạm giữ điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo T 01 chiếc đèn pin màu đen ký hiệu WFL-403; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám có số Imei 359237069414725. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Hà 01 chiếc xe chiếc xe YAMAHA Exciter biển kiểm soát 99G1-080.14

- Trả lại chị L 01 chiếc xe YAMAHA Exciter biển kiểm soát 98B3-108.44 và 01 đăng ký xe mô tô số 133833 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/11/2017;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 cân đồng hồ màu xanh loại 150kg; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số Imei 358201545608459; 01 điện thoại di động Masstel màu đen có số Imei 358460087785.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án các bị hại đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 292 xử vắng mặt các bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian rạng sáng ngày 08/4/2020, Ngô Thanh B và Nguyễn Mạnh T đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp chó trên địa bàn huyện Y, tỉnh Bắc Giang và huyện H, tỉnh Lạng Sơn gồm: 01 con chó lông màu đen trị giá 1.710.000 đồng của anh Vương Văn H, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Đ,

huyện Y, tỉnh Bắc Giang; 01 con chó lông màu vàng đậm trị giá 1.800.000 đồng của gia đình anh Hứa Văn T, sinh năm 1984 ở Bản P, xã Vân Nham, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và 01 con chó lông màu vàng trị giá 1.800.000 đồng của gia đình anh Triệu Văn V, sinh năm 1972 ở thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.310.000 đồng. Nguyễn Đình Đ có hành vi chuẩn bị công cụ phương tiện để cho Ngô Thanh B và Nguyễn Mạnh T đi trộm cắp tài sản, đồng thời có hứa hẹn sẽ mua tài sản do B và T trộm cắp được nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 5.310.000 đồng. Hành vi của Ngô Thanh B, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đình Đ bị phát hiện tại địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo B là người rủ rê bị cáo T và cùng bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo này đều chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội; bị cáo B cũng là người trao đổi bàn bạc với bị cáo Đ là sẽ đi trộm cắp chó đem về bán cho Đ, bị cáo Đ chuẩn bị công cụ, phương tiện để bị cáo B và bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án, bị cáo B là người có vai trò đầu tiên, bị cáo T có vai trò thứ hai, bị cáo Đ có vai trò sau cùng là người giúp sức.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo B đã bị Tòa án xét xử 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/HSPT ngày 17/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Bị cáo T bị xét xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/HSST ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố B và bị xét xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 350.000 đồng), tổng hợp hình phạt với bản án số 20 ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 1 năm 6 tháng tù theo Bản án số 37/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B; bị cáo Đ bị xét xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2010/HSST ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo B tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh V nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo B và bị cáo T ra đầu thú, bị cáo B có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo T và bị cáo Đ có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T bị xét xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/HSST ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố B và bị xét xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp có giá trị 350.000 đồng), tổng hợp hình phạt với bản án số 20 ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 37/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2020, nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo B và bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[10] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Các bị hại đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc lồng bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ kích điện có nối với 1 cần, quần băng dính màu đen, đầu có móc thông lọng; 34 cuộn băng dính màu đen; 01 can màu trắng loại 10 lít, nắp màu xanh bên trong chứa 1/3 chất lỏng

(xăng); 02 hộp màu xanh chứa ít xăng; 01 phễu màu đỏ liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 con dao tự chế đầu nhọn dài 50cm, chuôi gỗ dài 36cm; 01 dao tự chế, đầu nhọn dài 47cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm; 01 máy nạp ắc quy; 01 đèn pin màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại B.

+ 01 chiếc đèn pin màu đen ký hiệu WFL-403- không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại T.

+ 01 cân đồng hồ màu xanh loại 150kg cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng đen biển kiểm soát 98B3-108.44 và 01 đăng ký xe mô tô số 133833 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/11/2017 là của chị Lê Thị L cần trả lại cho chị L.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 99G1-080.14 là của chị Nguyễn Thị Thanh H nên cần trả lại cho chị H.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei 355372084609423- không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại B; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám có số Imei 359237069414725 – không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại T. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số Imei 358201545608459; 01 điện thoại di động Masstel màu đen có số Imei 358460087785 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh B.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến ngày 26/5/2020.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc lồng bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ kích điện có nối với 1 cần, quần băng dính màu đen, đầu có móc thòng lọng; 34 cuộn băng dính màu đen; 01 can màu trắng loại 10 lít, nắp màu xanh bên trong chứa 1/3 chất lỏng (xăng); 02 hộp màu xanh chứa ít xăng; 01 phễu màu đỏ.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 cân đồng hồ màu xanh loại 150kg; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số Imei 358201545608459; 01 điện thoại di động Masstel màu đen có số Imei 358460087785.

3.3. Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei 355372084609423 cho bị cáo B, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3.4. trả lại 01 chiếc đèn pin màu đen ký hiệu WFL-403; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám có số Imei 359237069414725, cho bị cáo T, nhưng tạm giữ lại chiếc điện thoại Iphone 6 để đảm bảo thi hành án.

3.5. Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng đen biển kiểm soát 98B3-108.44 và 01 đăng ký xe mô tô số 133833 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/11/2017 cho chị Lê Thị L.

3.6 Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 99G1-080.14 cho chị Nguyễn Thị Thanh H

4. Về án phí: buộc các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

